

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày 13 - 02 - 2020

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 440/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Hồng C, sinh năm 1954; cư trú tại: Ấp TH A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1962; cư trú tại: Ấp TH A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Hồng C - Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2019 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Lâm Thanh D, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp HH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lê Hồng T, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp HH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trương Thị L trình bày: Ông Lý Hồng C có tham gia chung hui do vợ chồng chị Lê Hồng T, anh Lâm Thanh D làm chủ hui, dây hui mở ngày 15/02/2018, loại hui 500.000đ, 01 tháng khui 02 lần, dây hui gồm 22 chung, ông C tham gia 01 chung. Đến ngày 26/12/2018, vợ chồng chị T tuyên bố bẻ hui, nhưng

không trả tiền hối cho ông C. Số tiền hối chị T nợ ông C là 17 kỳ x 500.000đ = 8.500.000đ. Nay ông C yêu cầu chị T và anh D trả số tiền 8.500.000đ.

Đối với chị Lê Hồng T, anh Lâm Thanh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa: Bà L giữ nguyên quan điểm, không có yêu cầu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lý Hồng C khởi kiện yêu cầu anh Lâm Thanh D và chị Lê Hồng T trả tiền nợ hối là vụ kiện tranh chấp hối, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh D, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hối và còn nợ tiền hối là thực tế có xảy ra. Nay ông C yêu cầu chị T, anh D trả số tiền hối còn nợ 8.500.000đ. Đối với chị T, anh D thì không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông C, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T, anh D là chủ hối, còn ông C là hối viên. Trong quá trình chơi hối, ông C đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hối cho chị T, anh D. Tuy nhiên, chị T, anh D tuyên bố bẻ hối, nhưng chị T, anh D không trả lại số tiền hối mà ông C đã đóng. Nay ông C khởi kiện yêu cầu chị T, anh D trả số tiền hối đã đóng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoản tiền nợ hối nêu trên là khoản nợ chung của chị T, anh D được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, do đó chị T, anh D phải cùng có nghĩa vụ trả cho ông C là phù hợp.

[6] Xét về khoản tiền phải trả, thấy rằng: Số tiền ông C yêu cầu gồm tiền vốn hối, lãi hối. Mà tiền lãi hối các đương sự thỏa thuận là cao hơn pháp luật quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L trình bày bà không nhớ, không có sổ sách ghi chép số tiền thực tế đã đóng của mỗi kỳ khai hối. Đồng thời, chị T, anh D cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện số tiền vốn hối, lãi hối của ông C là cụ thể bao nhiêu. Do các bên không chứng minh được số tiền vốn hối, lãi hối nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền ông C yêu cầu là 8.500.000đ.

[7] Xét về án phí dân sự: Chị T, anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 8.500.000đ x 5% = 425.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Hồng C.

1. Buộc chị Lê Hồng T và anh Lâm Thanh D phải có nghĩa vụ trả cho ông Lý Hồng C số tiền là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Kể từ ngày ông Lý Hồng C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Hồng T và anh Lâm Thanh D chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị T, anh D còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Chị Lê Hồng T và anh Lâm Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh